TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯỚNG HÓA** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST Ngày 17 - 9 - 2021 *V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Trung

2. Bà Hoàng Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Đức Thiện – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoài Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2021/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 về "*Ly hôn,tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị V1**; sinh năm 1998; HKTT: thôn X, xã T, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Hiện trú tại: khóm K, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Hồ Văn N1**; sinh năm 1998; Địa chỉ: thôn X, xã Tân Long, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Hồ Thị V1 trình bày: Chị V1 và anh N1 kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Tân long trên cơ sở tự nguyện. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, anh N1 không có trách nhiệm chăm lo cho đời sống gia đình, mặc dù hai bên đã rất cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng vợ chồng vẫn mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Chị V1 thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Hồ Văn N1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hồ Thị Lê V2, sinh ngày 06/8/2016. Khi ly hôn chị V1 có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V2 và không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Hồ Thị V1 không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Hồ Văn N1 không có mặt theo triệu tập của Tòa án và không có ý kiến gì.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã được thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa được tiến hành công khai, công bằng. Bảo đảm sự vô tư, khách quan trong tố tụng dân sự. Đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48, 51, 203 của BLTTDS năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tại phiên tòa: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị HĐXX xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Hồ Thị V1 được ly hôn với anh Hồ Văn N1.

Về con chung: Giao cháu Hồ Thị Lê V2, sinh ngày 06/8/2016 cho chị Hồ Thị V1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng . Anh N1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí DSST: Buộc chị Hồ Thị V1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị V1 đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); Giấy khai sinh cháu Hồ Thị Lê V2 (bản phô tô chứng thực); Sổ hộ khẩu gia đình(bản phô tô chứng thực); Giấy chứng minh nhân dân của chị V1 và anh N1(bản phô tô chứng thực).

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng vào ngày 20/7/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về mở phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự nhưng bị đơn anh Hồ Văn N1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do và không có ý kiến gì. Vì vậy, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Hồ Văn N1.

Vụ án được Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị V1 và anh Hồ Văn N1 yêu nhau và tự nguyện kết hôn vào năm 2018 tại UBND xã Tân Long, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đúng theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, anh N1 không chăm lo cuộc sống gia đình, không còn quan tâm thương yêu nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và theo kết quả xác minh tình trạng hôn nhân thì hiện nay chị V1 và anh N1 đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Chị V1 đã chuyển về sinh sống với bố mẹ mình tại khóm Ka Túp, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; anh N1 sinh sống với bố mẹ mình tại thôn Xi Núc, xã Tân Long, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho chị Hồ Thị V1 được ly hôn anh Hồ Văn N1.

[3] Về con chung: Chị Hồ Thị V1 và anh Hồ Văn N1 có 01 con chung là cháu Hồ Thị Lê V2, sinh ngày 06/8/2016 . Hiện cháu Hồ Thị Lê V2 đang sinh sống với anh N1 nhưng qua xác minh thấy anh N1 thường bỏ nhà đi lang thang, không chăm sóc cháu V2, nay chị V1 có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V2 nên căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Hồ Thị Lê V2, sinh ngày 06/8/2016 cho chị V1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp .

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị V1 không yêu cầu anh Hồ Văn N1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Hồ Thị V1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc chị Hồ Thị V1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Hồ Thị V1 được ly hôn anh Hồ Văn N1.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Thị Lê V2, sinh ngày 06/8/2016 cho chị Hồ Thị V1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Hồ Văn N1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị V1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001939 ngày 23/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Chị Hồ Thị V1 đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hướng Hóa;
- UBND xã Tân Long;
- Lưu Tổ HCTP;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Ngọc